TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH T HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01/4/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - T HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Trang và bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy -.Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc:“ Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn V, xã V P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hoá. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã V H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn”*đề ngày 16/12/2024, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Phạm Văn T trình bày: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa vào ngày 16/12/2002. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân: Do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2006 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay ông T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn bà Phạm Thị H.

- *Về con chung*: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H có 02 con chung tên là Phạm Thu Hà và Phạm Thu Hiền, cùng sinh ngày 05/10/2003. Hiện nay cả 02 con chung đã trưởng thành và tự lập được nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị H đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng bà H không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Bà H cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng bà H cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H nhưng tại phiên tòa ngày 21/3/2025 bà H vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà H vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho ông Phạm Văn T được ly hôn bà Phạm Thị H.

+ Về án phí: Ông T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn T có đơn khởi kiện về việc: "Ly hôn" đối với bà Phạm Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: " Ly hôn " và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa. Bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa vào ngày 16 tháng 12 năm 2002, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Ông T, bà H đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy ông T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà H.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho ông T được ly hôn bà H là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thu H1 và Phạm Thu H2, cùng sinh ngày 05/10/2003. Hiện nay cả 02 con chung đã trưởng thành và tự lập được nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị H.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006204 ngày 19/12/2024 của Chi cục thi hành

án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh T Hóa.(ông T đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết